



THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 xã Trảng Xá  
( Kèm theo QĐ số 48/ QĐ-UBND của UBND xã Trảng Xá ngày 06/02/2024)

I. Một số đặc điểm

Xã Trảng Xá là một xã nằm ở phía Đông Nam của huyện Võ Nhai:

- Phía Đông giáp với xã Phương Giao, xã Dân Tiến,
- Phía Nam giáp với xã Liên Minh và Dân Tồn,
- Phía Tây giáp với xã Liên Minh và Lâu Thượng
- Phía Bắc giáp với xã Phú Thượng, Thị trấn Đình Cả

Trảng Xá là một xã vùng cao, nằm ở phía Đông Nam của huyện Võ Nhai là trung tâm cụm xã của 5 xã phía Nam, cách trung tâm huyện 08 km xã có diện tích tự nhiên là 4762,92 ha với tổng số hộ là 2190 hộ, 9.214 khẩu xã có 18 xóm bản với 8 dân tộc anh em cùng đan xen chung sống, dân tộc Kinh chiếm 43,46%, dân tộc Nùng chiếm 31,89% dân tộc Tày chiếm 10,55% dân tộc Mông chiếm 10,05%, dân tộc Dao chiếm 2,63% dân tộc Cao Lan chiếm 0,79%, Mường chiếm 0,33%, Sán Dìu chiếm 0,28%, dân tộc Thái chiếm 0, 02%

Chính quyền và nhân dân trong xã phấn đấu đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo giữ vững an ninh – quốc phòng địa phương. Phấn đấu thu cân đối vượt chỉ tiêu được giao , thực hiện chi ngân sách theo đúng luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

II. Tình hình ngân sách và tài chính của xã

1. Phần quyết toán thu.

Năm 2023 xã Trảng Xá đã hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách

Tổng thu ngân sách năm 2023 kết quả thực hiện như sau:

- Thu ngân sách nhà nước: 18.763.138.362đ/7.201.000.000đ đạt 260% (Bao gồm Bổ sung có mục tiêu)
- Thu ngân sách xã: 17.303.872.097đ/ 6.654.000.000đ đạt 260% (Bao gồm Bổ sung có mục tiêu) .

Trong đó:

1.1 Thu cân đối ngân sách xã: Thực hiện 2.520.031.074đ/1.110.000.000đ đạt 227% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

| STT | Nội dung    | Dự toán    | Thực hiện  | Tỷ lệ % |
|-----|-------------|------------|------------|---------|
| 1   | Phí, lệ phí | 70.000.000 | 88.651.000 | 126     |

|                  |                                        |                      |                      |             |
|------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------|
| 2                | Thu khác NS                            | 30.000.000           | 12.600.000           | 100         |
| 3                | Thu cấp quyền sử dụng đất              | 300.000.000          | 1.244.603.850        | 414         |
| 4                | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp       | 15.000.000           | 10.530.944           | 70          |
| 5                | Lệ phí môn bài                         | 38.000.000           | 38.900.000           | 102         |
| 6                | Lệ phí trước bạ, nhà đất               | 70.000.000           | 102.403.655          | 246         |
| 7                | Thuế GTGT                              | 255.000.000          | 400.150.013          | 156         |
| 8                | Thuế TNCN                              | 322.000.000          | 555.799.615          | 172         |
| 9                | Thuế tiêu thụ đặc biệt                 | 10.000.000           | 3.014.425            | 30          |
| 10               | Thu khác ngoài quốc doanh              |                      | 20.821.332           |             |
| 11               | Các khoản thu có nguồn gốc từ đóng góp |                      | 37.556.240           |             |
| 12               | Các khoản thu hồi năm trước            |                      | 5.000.000            |             |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>1.110.000.000</b> | <b>2.520.031.074</b> | <b>227%</b> |

**1.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 14.797.898.315 đồng gồm có:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 5.629.000.000 đồng
- Bổ sung có mục tiêu: 9.168.898.315 đồng.

**1.3 Thu kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang :** 929.887.232 đồng.

**1.4 Thu chuyển nguồn ngân sách 2022 chuyển sang :** 515.321.741 đồng.

## **2. Phần quyết toán chi**

Tổng chi ngân sách kết quả thực hiện: **15.554.218.040** đồng. Bao gồm:

### **2.1 Chi thường xuyên**

Tổng chi ngân sách xã năm 2023 đạt **10.699.991.111** đồng( Bao gồm chi lương, sinh hoạt phí, phụ cấp, các khoản đóng góp và hoạt động trong năm)

### **2.2 Chi đầu tư xây dựng cơ bản:**

Thực hiện trong năm : **4.739.414.529** đồng .

**2.3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên :** 114.812.400 đồng.

**3. Tồn Quỹ :** 1.749.654.057 đồng.

Trong đó :

**3.1 Tồn quỹ ngân sách năm 2023: 1.749.654.057 đồng, cụ thể như sau:**

|                                                                                                        |              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Cấp quyền sử dụng đất                                                                                  | 920.434.049  |
| Công trình sửa chữa trụ sở UBND xã nhà làm việc 2 tầng                                                 | 62.506.876   |
| Hỗ trợ làm nhà cho gia đình chính sách                                                                 | 44.000.000   |
| Công trình đường bê tông trục xóm Là Bo từ đường đông bo đi gốc hồng                                   | 1104.721.000 |
| Cầu tràn xóm Làng Đền xã Tràng Xá (Phân bổ từ tiền đất)                                                | 54.300.000   |
| Mã CTMT : 00513, Dự án 3, tiểu dự án 2 , Dự án trâu cái , lợn nái sinh sản, chi phí sau đấu thầu       | 31.950.637   |
| Mã CTMT : 00472 Vốn sự nghiệp thuộc CT MTQG giảm nghèo, Dự án Măng lục trúc, chè, chi phí sau đấu thầu | 13.066.356   |
| Mã CTMT : 00511, Dự án 1 Dự án təc nước đợt 1 + 2, Chi phí sau đấu thầu                                | 18.524.000   |
| Mã CTMT : 00514, Dự án 4, tiểu dự án 1 , Duy tu đường hợp nhất đi thẳng lợi                            | 5.409.395    |
| Mã CTMT : 00477, Tiểu dự án 2, giám sát đánh giá                                                       | 94.000       |
| Mã CTMT : 00515, Dự án 5, tiểu dự án 3, Nói chuyện chuyên đề về việc làm                               | 472.600      |
| Cải cách tiền lương, Nguồn 14                                                                          | 49.034.600   |
| Tăng thu                                                                                               | 166.693.074  |
| Quản lý hành chính                                                                                     | 6.672.608    |
| Dự phòng                                                                                               | 110.433.200  |
| Tiết kiệm chi 10% so với năm 2022                                                                      | 57.000.000   |
| Giữ lại tạo nguồn CCTL                                                                                 | 104.341.662  |

#### **4. Một số nội dung khác**

##### **4.1. Chi nguồn kinh phí dự phòng năm 2023: 16.566.800đ trong đó:**

- Chi mua vôi khử trùng phòng chống dịch trên trâu, lợn : 10.479.000 đ
- Chi mua vật tư, quần áo phòng chống dịch : 6.087.800 đ

Trên đây là Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Tràng Xá./.